

Số: **213/2021/QĐST-HNGĐ**

*TP. Tuyên Quang, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị P**, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 1, tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1967

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 1, tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị P và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Hoàng Thị P và ông Nguyễn Ngọc T đều xác định vợ chồng có 02 con gái là Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 06/6/1993 và Nguyễn Hoàng Ngọc Á, sinh năm 05/9/1998 hiện đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị P tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000965 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Trả lại cho bà Hoàng Thị P số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Ngọc T không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Đội Cấn (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**